# Câu 1. Giải thích quan điểm của Hồ Chí Minh về mối quan hệ giữa cách mạng vô sản ở chính quốc với cách mạng thuộc địa ?

Lời giải.

Quan hệ giữa cách mạng thuộc địa và cách mạng vô sản ở chính quốc.

- Quan điểm của Quốc tế cộng sản về quan hệ giữa cách mạng thuộc địa và cách mạng vô sản ở chính quốc:

+ Cách mang thuộc địa phụ thuộc vào cách mạng vô sản ở chính quốc.

+ Cách mạng thuộc địa chỉ có thể giành thắng lợi nếu cách mạng vô sản ở chính quốc giành thắng lợi và giúp đỡ cách mạng thuộc địa

- Quan điểm của Hồ Chí Minh về quan hệ giữa cách mạng thuộc địa và cách mạng vô sản ở chính quốc

+ Giữa cách mạng giải phóng dân tộc ở thuộc địa và cách mạng vô sản ở chính quốc có mối quan hệ mật thiết với nhau, tác động qua lại lẫn nhau trong cuộc đấu tranh chống kẻ thù chung là chủ nghĩa đế quốc.

+ Đó là mối quan hệ bình đẳng chứ không phải quan hệ lệ thuộc hoặc quan hệ chính phụ.

+ Cách mạng giải phóng dân tộc ở thuộc địa có thể giành thắng lợi trước cách mạng vô sản ở chính quốc.

- Đây là một luận điểm sáng tạo, có giá trị lý luận và thực tiễn to lớn; một cống hiến quan trọng của Hồ Chí Minh vào kho tàng lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin.

# Câu 1. Giải thích quan điểm của Hồ Chí Minh về bạo lực cách mạng.

Quan điểm của Hồ Chí Minh về bạo lực cách mạng

Quan điểm của Hồ Chí Minh về bạo lực cách mạng rất sâu sắc toàn diện, được thể hiện trong nhiều tác phẩm và có thể khái quát thành những nội dung cơ bản sau:

- Dùng bạo lực cách mạng chống lại bạo lực phản cách mạng

+ Hành động xâm lược của thực dân, đế quốc bản thân nó đã mang tính bạo lực, nhưng đó là bạo lực phản cách mạng

+ Phải dùng bạo lực cách mạng chống lại bạo lực phản cách mạng

+ Quan điểm này của Hồ Chí Minh được thể hiện trong những tác phẩm: Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng; Bản án chế độ thực dân…

- Bạo lực cách mạng là bạo lực của quần chúng nhân dân, phải do quần chúng nhân dân tiến hành

+ Quan điểm của Lênin: Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng

+ Hồ Chí Minh sớm động viên nhân dân đứng lên vũ đài đấu tranh chống thực dân Pháp

+ Quan điểm này của Hồ Chí Minh được thể hiện trong những tác phẩm: Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng; Thư “Gửi đồng bào Nam Bộ” - Nxb Sự Thật, 1960, tr.937; Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến - 1946

- Tư tưởng bạo lực cách mạng gắn liền với tư tưởng hòa bình và nhân đạo

+ Tìm mọi cách để ngăn chặn chiến tranh

+ Chỉ tiến hành chiến tranh khi điều kiện thương lượng, đàm phán không thực hiện được.

+ Một khi không thể tránh khỏi chiến tranh thì phải kiên quyết tiến hành chiến tranh, kiên quyết dùng bạo lực cách mạng

+ Trong chiến tranh luôn tìm cách hạn chế tối đa sự hi sinh của binh lính

+ Chấp nhận phương án vừa đánh vừa đàm, sẵn sàng kết thúc chiến tranh nếu đối phương công nhận Việt Nam độc lập

Các hình thức của bạo lực cách mạng

+ Đấu tranh chính trị

+ Đấu tranh vũ trang

+ Theo Hồ Chí Minh, trong đấu tranh cách mạng phải kết hợp linh hoạt giữa đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang.

# Câu 1. Giải thích quan điểm của Hồ Chí Minh về bản chất của Đảng cộng sản Việt Nam

Bản chất của Đảng Cộng sản Việt Nam.

\* Đảng Cộng sản Việt Nam là Đảng của giai cấp công nhân.

Mục tiêu, lý tưởng của Đảng: Hồ Chí Minh khẳng định: Đảng Cộng sản Việt Nam là Đảng của giai cấp công nhân, đội tiên phong của giai cấp công nhân, mang bản chất giai cấp công nhân.

- 1951 Hồ Chí Minh nêu rõ: Trong giai đoạn này quyền lợi của giai cấp công nhân và nhân dân lao động là một, chính vì Đảng lao động Việt Nam là Đảng của giai cấp công nhân và nhân dân lao động nên nó phải là Đảng của dân tộc Việt Nam.

- Mục tiêu của Đảng cần đạt tới là chủ nghĩa Cộng sản.

- Nền tảng tư tưởng - lý luận của Đảng: là Chủ nghĩa Mác - Lênin.

- Nguyên tắc tổ chức cơ bản của Đảng: Đảng tuân thủ một cách nghiêm túc, chặt chẽ những nguyên tắc xây dựng Đảng kiểu mới của giai cấp vô sản.

\* Đảng Cộng sản Việt Namlà Đảng của nhân dân lao động, là Đảng của dân tộc.

- Trong Báo cáo chính trị tại Đại hội II (2/1951), Hồ Chí Minh khi nêu lên Đảng ta còn là Đảng của nhân dân lao động và của toàn dân tộc, Người nêu lên toàn bộ cơ sở lý luận và các nguyên tắc tổ chức, sinh hoạt Đảng mà những nguyên tắc này tuân thủ một cách chặt chẽ học thuyết về Đảng kiểu mới của giai cấp vô sản của Lênin.

- Đảng đại diện cho lợi ích của toàn dân tộc cho nên nhân dân Việt Nam coi Đảng Cộng sản Việt Nam là Đảng của mình.

# Câu 1. Quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh ( giai đoạn 1911 – 1920; 1921 – 1930)

2.2.2.Giai đoạn tìm tòi, khảo nghiệm con đường cứu nước, giải phóng dân tộc (1911 - 1920)

- Năm 1911, Người quyết định ra đi tìm đường cứu nước, Người tới Pháp và các nước châu Âu, nơi sản sinh những tư tưởng tự do, bình đẳng, bác ái.

- Kiên trì chịu đựng gian khổ, ra sức học tập và khảo sát thực tiễn.

- Tham gia vào các tổ chức chính trị, xã hội tiến bộ.

- Tìm hiểu các cuộc cách mạng trên thế giới.

- Năm 1920, sau khi đọc “Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa” của Lênin và tán thành tham gia đệ tam quốc tế, tìm thấy con đường cứu nước đúng đắn.

Như vậy, đây là thời kỳ Hồ Chí Minh có sự chuyển biến vượt bậc về tư tưởng, từ chủ nghĩa yêu nước đến với chủ nghĩa Mác - Lênin, từ giác ngộ dân tộc đến giác ngộ giai cấp, từ người yêu nước trở thành người cộng sản.

2.2.3. Giai đoạn hình thành cơ bản tư tưởng về con đường cách mạng Việt Nam (1920 - 1930)

- Hồ Chí Minh tiếp tục hoạt động và tìm hiểu CN Mác - Lênin.

- Kết hợp nghiên cứu với xây dựng lý luận.

- Hình thành hệ thống các quan điểm về cách mạng Việt Nam: viết nhiều bài báo, nhiều tác phẩm.

# Câu 2. Quan điểm về lực lượng, điều kiện thực hiện đại đoàn kết dân tộc trong Tư tưởng Hồ Chí Minh?

. Lực lượng và điều và điều kiện xây dựng lực lượng đại đoàn kết dân tộc

\* Đại đoàn kết dân tộc là đại đoàn kết toàn dân

- Theo Hồ Chí Minh, trong mỗi con người Việt Nam đều có ít nhiều lòng ái quốc, từ đó Người khẳng định: “Đoàn kết của ta không những rộng rãi mà còn đoàn kết lâu dài… Ta đoàn kết là để đấu tranh thống nhất và độc lập Tổ Quốc, ta còn phải đoàn kết là để xây dựng nước nhà. Vậy ai có tài, có đức, có sức, có lòng phụng sự Tổ Quốc và phục vụ nhân dân thì ta đều đoàn kết với họ”6.

- Nòng cốt của khối đại đoàn kết là liên minh công - nông - trí thức. Hồ Chí Minh mở rộng “liên minh công - nông và lao động trí óc làm nền tảng của khối đại đoàn kết toàn dân”.

\* Điều kiện thực hiện khối đại đoàn kết toàn dân tộc

- Phải có lòng khoan dung, độ lượng, thương yêu, tin tưởng con người.

- Quan điểm này của Hồ Chí Minh đã kế thừa truyền thống nhân ái, khoan dung của dân tộc, trên cơ sở xác định rõ vai trò, vị trí đặc biệt quan trọng của nhân dân trong lịch sử và trong sự nghiệp cách mạng.

- Để thực hành khối đoàn kết rộng rãi, cần phải có niềm tin vào nhân dân. Với Hồ Chí Minh, yêu dân, tin dân, dựa vào dân, sống, đấu tranh vì hạnh phúc của nhân dân là nguyên tắc tối cao.

# Câu 2. Hãy phân tích quan điểm Hồ Chí Minh về loại hình, đặc điểm của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội?

4.3.1.1. Loại hình và đặc điểm của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam theo tư tưởng Hồ Chí Minh

\*Theo quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin:

- Quan niệm về thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội là thời kỳ cải biến cách mạng sâu sắc toàn bộ các lĩnh vực của đời sống xã hội nhằm thực hiện chuyển biến từ xã hội cũ sang xã hội mới - xã hội chủ nghĩa

- Về loại hình quá độ lên chủ nghĩa xã hội: Có hai loại hình quá độ lên chủ nghĩa xã hội mà các nước có thể trải qua:

+ Quá độ trực tiếp từ các nước tư bản có nền kinh tế phát triển cao tiến thẳng lên chủ nghĩa xã hội.

+ Quá độ gián tiếp lên chủ nghĩa xã hội từ những nước tư bản còn thấp hoặc những nước có nền kinh tế lạc hậu, chưa trải qua thời kỳ phát triển của chủ nghĩa tư bản, hoặc trong một điều kiện cụ thể nào đó.

4.3.1.2. Nhiệm vụ xây dựng xã hội chủ nghĩa trong thời kỳ quá độ ở Việt Nam theo tư tưởng Hồ Chí Minh

\* Về nhiệm vụ tổng quát:

Thứ nhất, đây là một cuộc cách mạng làm đảo lộn mọi mặt của đời sống xã hội từ lực lượng sản xuất đến quan hệ sản xuất, từ cơ sở hạ tầng đến kiến trúc thượng tầng.

Thứ hai, xây dựng chủ nghĩa xã hội là công việc hết sức mới.

Thứ ba, trong quá trình xây dựng xã hội mới, chúng ta luôn luôn gặp phải những cản trở khó khăn từ các thế lực thù địch trong và ngoài nước.

Từ việc xác định những khó khăn đó, Hồ Chí Minh cho rằng nhiệm vụ lịch sử của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam bao gồm hai nội dung chính:

Thứ nhất, xây dựng nền tảng cơ sở vật chất cho chủ nghĩa xã hội, xây dựng các tiền đề về kinh tế, chính trị, văn hóa, tư tưởng cho chủ nghĩa xã hội.

Thứ hai, cải tạo xã hội cũ, xây dựng xã hội mới, kết hợp giữa cải tạo và xây dựng, trong đó lấy xây dựng làm trọng tâm, cốt lõi, chủ chốt và lâu dài.

\* Về nội dung cụ thể:

- Về lĩnh vực chính trị: Xây dựng chế độ chính trị dân chủ, trong đó chú trọng phát huy vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản. Đảng phải luôn tự đổi mới và chỉnh đốn để nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng.

- Về lĩnh vực kinh tế:

+ Hồ Chí Minh nhấn mạnh việc tăng năng suất lao động trên cơ sở tiến hành công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa. Quan tâm đến vấn đề đổi mới kinh tế, Người cho rằng cần phải đổi mới cơ cấu ngành, cơ cấu thành phần và cơ cấu vùng lãnh thổ.

+ Đối với cơ cấu thành phần kinh tế, Hồ Chí Minh cho rằng cần phải xây dựng nền kinh tế nhiều thành phần, trong đó thành phần kinh tế quốc doanh giữ vai trò chủ đạo.

+ Đối với cơ cấu ngành, Hồ Chí Minh đã có quan niệm hết sức độc đáo về cơ cấu công – nông nghiệp hiện đại, lấy nông nghiệp làm mặt trận hàng đầu.

- Về lĩnh vực văn hóa – xã hội:

Hồ Chí Minh đề cao vai trò của văn hóa, giáo dục và khoa học kỹ thuật trong xã hội chủ nghĩa. Người rất coi trọng việc xây dựng con người có trình độ về văn hóa, chính trị và khoa học - kỹ thuật. Xây dựng văn hóa - xã hội của chủ nghĩa xã hội là không ngừng nâng cao dân trí, bồi dưỡng nhân lực và đào tạo, sử dụng nhân tài một cách hiệu quả trong công cuộc kiến thiết nước nhà

# Câu 2. Vai trò và những chuẩn mực đạo đức mà người Việt Nam hiện đại phải tu dưỡng rèn luyện theo Hồ Chí Minh?

Quan niệm của Hồ Chí Minh về vai trò của đạo đức

- Đạo đức là cái gốc của người cách mạng.

+ Đạo đức là nguồn nuôi dưỡng và phát triển con người.

+ Đạo đức bộc lộ thông qua hành động, lấy hiểu quả thực tế là thước đo, vì vậy đạo đức có mối liên hệ mật thiết với tài năng.

- Đạo đức là nhân tố tạo nên sức hấp dẫn của chủ nghĩa xã hội.

+ Sức hấp dẫn của chủ nghĩa xã hội, chưa phải là ở lý tưởng cao xa, ở mức sống vật chất dồi dào, mà trước hết là ở những giá trị đạo đức cao đẹp, ở phẩm chất của những người cộng sản luôn sống và chiến đấu cho lý tưởng cách mạng để tư tưởng được tự do giải phóng của loài người thành hiện thực.

+ Những phẩm chất đạo đức cao quý làm cho CNCS trở thành một sức mạnh vô địch.

Quan điểm của Hồ Chí Minh về những chuẩn mực xây dựng đạo đức mới

10.1.2. Quan niệm của Hồ Chí Minh về những chuẩn mực đạo đức cách mạng

10.1.2.1. Trung với nước, hiếu với dân

Trung, hiếu là phẩm chất đạo đức quan trọng nhất, bao trùm nhất, được Hồ Chí Minh kế thừa từ đạo đức phong kiến.

- Quan niệm “Trung, hiếu” trong đạo đức phong kiến

+ Trung với vua: phản ánh bổn phận của dân đối với vua.

+ Hiếu với cha mẹ: phản ánh bổn phận của con cái với cha mẹ.

- Quan niệm “Trung, hiếu” trong đạo đức cách mạng.

+ Trung với nước: là tuyệt đối trung thành với sự nghiệp dựng nước và giữ nước, trung thành với con đường phát triển của đất nước; là suốt đời phấn đấu hy sinh vì độc lập tự do của Tổ quốc, vì chủ nghĩa xã hội.

+ Hiếu với dân thể hiện ở chỗ thương dân, tin dân, gắn bó với dân, kính trọng và học tập nhân dân, lấy dân làm gốc, phục vụ nhân dân hết lòng.

+ Trung với nước phải gắn liền vì nước là nước của dân, còn nhân dân là chủ của đất nước.

10.1.2.2. Cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư

Đây là những phẩm chất đạo đức gắn liền với hoạt động hàng ngày của con người. Hồ Chí Minh cũng dùng những phạm trù đạo đức cũ, lọc bỏ những nội dung lạc hậu, đưa vào những nội dung mới đáp ứng nhu cầu cách mạng.

- Cần là lao động cần cù, siêng năng, lao động có kế hoạch, sáng tạo năng suất cao.

- Kiệm là tiết kiệm sức lao động thời gian, công sức, của cải của mình và của của nhân dân, của đất nước; tiết kiệm là “Không xa xỉ, không hoang phí, không bừa bãi”, nhưng không phải là bủn xỉn, keo kiệt.

- Liêm là liêm khiết, trong sạch, “luôn luôn tôn trọng giữ gìn của công và của dân.

- Chính là đúng đắn, thẳng thắn đối với mình, với người, với việc.

- Chí công vô tư là ham làm những việc ích quốc, lợi dân, không ham địa vị, không màng công danh, vinh hoa phú quý; vô tư là nêu cao chủ nghĩa tập thể, quét sạch chủ nghĩa cá nhân.

10.1.2.3. Yêu thương con người, sống có tình nghĩa

- Tình yêu thương con người là tình cảm tốt đẹp nhất.

- Tình yêu con người không phải là tình yêu tôn giáo chung chung, trừu tượng, tình yêu con người phải có đối tượng cụ thể, phải được xây dựng trên lập trường giai cấp công nhân.

- Yêu thương con người là nghiêm khắc với mình, độ lượng với người khác; phải có tình nhân ái với cả những ai có sai lầm, đã nhận rõ và cố gắng sửa chữa, đánh thức những gì tốt đẹp trong mỗi con người. Bác căn dặn, Đảng phải có tình đồng chí thương yêu lẫn nhau, trên nguyên tắc tự phê bình và phê bình chân thành, thẳng thắn, không “dĩ hoà vi quý”, không hạ thấp con người, càng không phải vùi dập con người.

10.1.2.4. Tinh thần quốc tế trong sáng, thuỷ chung

- Tinh thần quốc tế trong sáng là một trong những phẩm chất quan trọng nhất của đạo đức cộng sản chủ nghĩa. Đó là sự hiểu biết, thương yêu, đoàn kết với giai cấp vô sản, các dân tộc và nhân dân các nước.

- Mục đích của đoàn kết quốc tế: thực hiện thắng lợi mục tiêu chung của thời đại, chống lại mọi sự chia rẽ, hằn thù, bất bình đẳng và phân biệt chủng tộc; chống chủ nghĩa dân tộc hẹp hòi, chủ nghĩa bành trướng, bá quyền.

Theo Hồ Chí Minh những chuẩn mực chung nhất của nền đạo đức cách mạng Việt Nam gồm những điểm sau:

Một là, trung với nước hiếu với dân.

Đây là phẩm chất quan trọng nhất, bao trùm nhất và chi phối các phẩm chất khác.

Từ khái niệm cũ "trung với vua, hiếu với cha mẹ" trong đạo đức truyền thống của xã hội phong kiến phương Đông, Hồ Chí Minh đưa vào đó một nội dung mới, phản ánh đạo đức ngày nay cao rộng hơn là “Trung với nước hiếu với dân”. Đó là một cuộc cách mạng trong quan niệm đạo đức.

“Trung với nước hiếu với dân, suốt đời phấn đấu hy sinh vì độc lập tự do của Tổ quốc vì chủ nghĩa xã hội, nhiệm vụ nào cũng hoàn thành, khó khăn nào cũng vượt qua, kẻ thù nào cũng đánh thắng”. Câu nói đó của Người vừa là lời kêu gọi hành động, vừa là định hướng chính trị-đạo đức cho mỗi người Việt Nam không phải chỉ trong cuộc đấu tranh cách mạng trước mắt, mà còn lâu dài về sau.

Hai là, yêu thương con người.

Quan niệm của Hồ Chí Minh về con người rất toàn diện và độc đáo. Hồ Chí Minh đã xác định tình yêu thương con người là một trong những phẩm chất đạo đức cao đẹp nhất. Người dành tình yêu thương rộng lớn cho những người cùng khổ. Những người lao động bị áp bức bóc lột, Người viết: "Tôi chỉ có một sự ham muốn, ham muốn tột bậc, là làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành".

Hồ Chí Minh yêu thương đồng bào, đồng chí của Người, không phân biệt họ ở miền xuôi hay miền ngược, là trẻ hay già, trai hay gái... không phân biệt một ai, không trừ một ai, hễ là người Việt Nam yêu nước thì đều có chỗ trong tấm lòng nhân ái của Người.

Tình yêu thương của Người còn thể hiện đối với những người có sai lầm khuyết điểm. Với tấm lòng bao dung của một người cha, Người căn dặn, chúng ta: "Mỗi con người đều có thiện và ác ở trong lòng ta, phải biết làm cho phần tốt ở trong mỗi con người nảy nở như hoa mùa xuân và phần xấu bị mất dần đi, đó là thái độ của người cách mạng. Đối với những người có thói hư tật xấu, từ hạng người phản lại Tổ quốc và nhân dân, ta cũng phải giúp họ tiến bộ bằng cách làm cho cái phần thiện trong con người nảy nở để đẩy lùi phần ác, chứ không phải đập cho tơi bời".

Trong Di chúc, Người căn dặn Đảng: Phải có tình đồng chí thương yêu lẫn nhau, nhắc nhở mỗi cán bộ, đảng viên luôn luôn chú ý đến phẩm chất yêu thương con người.

Ba là, cần kiệm liêm chính, chí công vô tư. - Theo Hồ Chí Minh thì: Cần tức là lao động cần cù, siêng năng; lao động có kế hoạch, sáng tạo, có năng suất cao; lao động với tinh thần tự lực cánh sinh, không lười biếng, không ỷ lại, không dựa dẫm. Phải thấy rõ "lao động là nghĩa vụ thiêng liêng, là nguồn sống, nguồn hạnh phúc của chúng ta".

Kiệm tức là tiết kiệm sức lao động, tiết kiệm thì giờ, tiết kiệm tiền của của dân, của nước, của bản thân mình; phải tiết kiệm từ cái to đến cái nhỏ, nhiều cái nhỏ cộng lại thành cái to; "không xa xỉ, không hoang phí, không bừa bãi", không phô trương hình thức, không liên hoan, chè chén lu bù.

Liêm tức là "luôn luôn tôn trọng giữ gìn của công và của dân"; "không xâm phạm một đồng xu, hạt thóc của Nhà nước, của nhân dân". Phải "trong sạch, không tham lam". "Không tham địa vị. Không tham tiền tài. Không tham sung sướng. Không ham người tâng bốc mình. Vì vậy mà quang minh chính đại, không bao giờ hủ hoá".

Chính, "nghĩa là không tà, thẳng thắn, đứng đắn". Đối với mình: không tự cao, tự đại, luôn chịu khó học tập cầu tiến bộ, luôn tự kiểm điểm để phát triển điều hay, sửa đổi điều dở của bản thân mình.

Đối với người: không nịnh hót người trên, không xem khinh người dưới, luôn giữ thái độ chân thành, khiêm tốn, đoàn kết thật thà, không dối trá, lừa lọc.

Đối với việc: để việc công lên trên, lên trước việc tư, việc nhà.

Chí công vô tư, Người nói: "Đem lòng chí công vô tư mà đối với người, với việc". “Khi làm bất cứ việc gì cũng đừng nghĩ đến mình trước, khi hưởng thụ thì mình nên đi sau”; phải "lo trước thiên hạ, vui sau thiên hạ".

Bốn là, tinh thần quốc tế trong sáng. Đó là, tinh thần đoàn kết quốc tế vô sản, mà Hồ Chí Minh đã nêu lên bằng mệnh đề "Bốn phương vô sản đều là anh em"; là tinh thần đoàn kết với các dân tộc bị áp bức, với nhân dân lao động các nước, mà Hồ Chí Minh đã dày công vun đắp bằng hoạt động cách mạng thực tiễn của bản thân mình và bằng sự nghiệp cách mạng của cả dân tộc; là tinh thần đoàn kết của nhân dân Việt Nam với tất cả những người tiến bộ trên thế giới vì hoà bình, công lý và tiến bộ xã hội, vì những mục tiêu lớn của thời đại là hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội, là độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, là hợp tác và hữu nghị với tất cả các nước, các dân tộc.

Theo Hồ Chí Minh, chủ nghĩa quốc tế vô sản gắn liền với chủ nghĩa yêu nước, hơn nữa phải là chủ nghĩa yêu nước chân chính và chủ nghĩa quốc tế vô sản trong sáng.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nêu ra những nguyên tắc cơ bản để định hướng sự lãnh đạo của Đảng và việc rèn luyện của mỗi người.

+ Nói đi đôi với làm, phải nêu gương về đạo đức.

Cán bộ đảng viên phải đầu tầu gương mẫu “miệng nói tay làm”, phải nêu tấm gương đạo đức cách mạng trước quần chúng; cán bộ, đảng viên đi trước, làng nước theo sau. Sống theo phương châm “Mình vì mọi người, mọi người vì mình”. Cổ vũ “người tốt, việc tốt”, các điển hình tiêu biểu.

+ Xây đi đôi với chống.

Xây dựng nền đạo đức cách mạng, giáo dục chuẩn mực đạo đức mới, khơi dậy ý thức tự giác, đạo đức lành mạnh ở mọi người, hướng mọi người vào cuộc đấu tranh cho sự trong sạch, lành mạnh về đạo đức. Nâng cao đạo đức cách mạng, kiên quyết đấu tranh chống chủ nghĩa cá nhân - nguồn gốc của mọi thứ tệ nạn, thứ giặc “nội xâm” phá từ trong ra.

+ Phải tu dưỡng đạo đức suốt đời.

Người cũng khẳng định đạo đức không phải là thứ có sẵn trong mỗi người mà đạo đức là do con người tiếp thu được qua giáo dục và tạo thành nhờ bản thân tích cực tu dưỡng bền bỉ rèn luyện trong môi trường sống và trong cuộc đấu tranh cách mạng. Người đưa ra lời khuyên rất dễ hiểu: "Đạo đức cách mạng không phải trên trời sa xuống. Nó do đấu tranh, rèn luyện bền bỉ hàng ngày mà phát triển, củng cố. Cũng như ngọc càng mài càng sáng, vàng càng luyện càng trong".

Nâng cao đạo đức trong tình hình mới, Đảng và nhân dân ta quán triệt tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh, ra sức bồi dưỡng các phẩm chất đạo đức, vận dụng các nguyên tắc xây dựng đạo đức mà Người đã nêu ra.

Theo Hồ Chí Minh, đạo đức luôn luôn gắn liền với kinh tế. Trung với nước, hiếu với dân, suốt đời hy sinh cho cách mạng để giành lấy độc lập và tự do là nhằm xoá bỏ áp bức, bóc lột, phát triển kinh tế đem lại đời sống ấm no, hạnh phúc cho nhân dân, cho mỗi con người. Hồ Chí Minh luôn luôn chủ trương tăng trưởng kinh tế phải đi đôi với phát triển mọi mặt của xã hội; phát triển kinh tế phải đi đôi với phát triển văn hoá, đạo đức, con người. Tinh thần này đã được thể hiện trong câu nói bất hủ của Hồ Chí Minh "Muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội trước hết cần có những con người xã hội chủ nghĩa".

Học tập tư tưởng trong đạo đức Hồ Chí Minh, Đảng và Nhà nước tiếp tục cổ động phong trào thi đua yêu nước trong thời kỳ đổi mới, biểu dương các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, dấy lên phong trào “người tốt việc tốt”, nêu gương sáng đạo đức cách mạng để mọi người tôn vinh và noi theo.

Học tập tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh thực hiện thắng lợi sự nghiệp đổi mới đất nước do Đảng Cộng sản Việt Nam khởi xướng, bên cạnh việc xây dựng những phẩm chất đạo đức. Trung với nước, hiếu với dân, thương người, cần kiệm liêm chính, chí công vô tư, tinh thần quốc tế trong sáng nêu trong di sản của Người, chúng ta còn phải đấu tranh quyết liệt chống các tệ nạn xã hội nảy sinh trong nền kinh tế thị trường đang làm phương hại đến nền đạo đức cách mạng.

Chủ tịch Hồ Chí Minh là người đã sớm nhận ra sự nguy hiểm của bệnh "cá nhân", đó là nguyên nhân đẻ ra các tệ nạn tiêu cực ảnh hưởng nghiêm trọng đến chế độ.

Ngay từ năm 1952, Người đã nêu rõ những tệ nạn cần phải chống gồm ba loại hình là tham ô, lãng phí quan liêu. Người coi những tệ nạn đó là tội ác, là kẻ thù khá nguy hiểm của nhân dân, là bạn đồng minh của thực dân, phong kiến, là thứ “giặc nội xâm”, “giặc ở trong lòng” phá từ trong phá ra. Người đã chỉ rõ tội lỗi của những kẻ tham ô, lãng phí quan liêu cũng nặng như tội lỗi "Việt gian, mật thám". Người cho rằng: "Việc tranh đấu với kẻ địch ở tiền tuyến bằng súng, bằng gươm còn dễ, nhưng việc tranh đấu với kẻ địch trong người, trong nội bộ, trong tinh thần, là một khó khăn, đau xót".

Cuộc sống đang đòi hỏi phải làm trong sạch Đảng và làm lành mạnh đời sống đạo đức của xã hội. Hai mặt đó phải tiến hành song song. Phải khắc phục các nguyên nhân đẻ ra các tệ nạn tiêu cực; càng phải khắc phục nguyên nhân đã để cho các tệ nạn tiêu cực phát triển. Trong cuộc đấu tranh này, phải lấy việc xây dựng Đảng làm nhiệm vụ then chốt, như đã được nêu ra trong nhiều nghị quyết của Đảng.

Chúng ta càng thấm thía lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong Di chúc Người để lại cho toàn Đảng, toàn dân: “Đảng ta là một Đảng cầm quyền, mỗi đảng viên và cán bộ phải thật sự thấm nhuần đạo đức cách mạng, thật sự cần kiệm liêm chính, chí công vô tư. Phải giữ gìn “Đảng ta thật trong sạch, phải xứng đáng là người lãnh đạo, là người đày tớ thật trung thành của nhân dân” .

Tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh vẫn còn giữ nguyên tính thời sự, soi sáng cho Đảng và nhân dân ta hoàn thành sự nghiệp vẻ vang, xây dựng nền đạo đức Việt Nam ngang tầm với những yêu cầu của giai đoạn cách mạng mới.